

Bản án số: **20/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/6/2019

V/v Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2019 về việc: “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Th, sinh năm: 1983; Đăng ký nhân khẩu thường trú: 49 ngõ T, phường T, quận H, TP. Hà Nội; Nơi cư trú hiện nay: Phòng 202 B Ngõ 27 phố C, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quang S, sinh năm: 1981; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 23 ngõ Q phố B, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966; Đăng ký nhân khẩu thường trú: 14 phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 202 B Ngõ 27 phố C, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Chị Th, anh H và anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn đề nghị, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị Th là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phạm Quang S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, Thành phố Hà Nội vào năm 2014. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thể hiện: Chị và anh Phạm Quang S thuận tình ly hôn; Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015. Ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, về tài sản chung và các nghĩa vụ chung anh chị xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định cha cho cháu Phạm Hà N theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Quang S là bị đơn trình bày: Anh và chị Hà Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thể hiện: Anh và chị Hà Thị Th thuận tình ly hôn; Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015. Ngày 15/6/2018 chị Th đã gửi đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với quyết định thuận tình ly hôn nêu trên về phần con chung với lý do cháu Phạm Hà N không phải là con đẻ của anh. Ngày 26/02/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình yêu cầu xem xét về phần con chung. Anh đã được đọc kết luận giám định số 85/C09CTT3 ngày 26/4/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an theo đó kết luận anh Nguyễn Ngọc H là cha đẻ của cháu Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015. Nay chị Th đề nghị xem xét lại quyết định ly hôn về phần con chung thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do công việc bận nên anh xin được vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Ngọc H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Năm 2015 anh và chị Hà Thị Th có nảy sinh quan hệ tình cảm, chung sống với nhau. Sau đó chị Th mang bầu, ngày 07/11/2015 sinh được một bé trai. Tại thời điểm sinh bé thì chị Th vẫn đang trong quan hệ hôn nhân với anh Phạm Quang S nên cháu bé sinh ra được xác định là con đẻ của anh S và được mẹ anh S đi khai sinh và đặt tên là Phạm Hà N. Tuy nhiên, giữa cháu Phạm Hà N và anh Phạm Quang S không hề có quan hệ huyết thống. Trên thực tế, anh và chị Th đều thừa nhận cháu Phạm Hà N là con đẻ của anh. Ngày 12/6/2018 anh đã làm giám định ADN tại Trung tâm xét nghiệm ADN cũng thể hiện giữa anh và cháu Phạm

Hà N có quan hệ huyết thống cha - con. Anh xác nhận cháu Phạm Hà N là con đẻ của anh với chị Hà Thị Th.

Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, chị Hà Thị Th có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Ngày 04/01/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định tái thẩm số 01/2019/HNGĐ-TT hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về phần con chung trong vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Hà Thị Th với bị đơn anh Phạm Quang S.

Sau khi có quyết định giám đốc thẩm, chị Th tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác định cha cho cháu Phạm Hà N theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các đương sự đều có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đã tuân theo pháp luật, không vi phạm tố tụng. Các đương sự chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Th, xác định anh Nguyễn Ngọc H là cha đẻ của cháu Phạm Hà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại Quyết định tái thẩm số 01/2019/HNGĐ-TT ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đã hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về phần con chung, trong vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Hà Thị Th với bị đơn anh Phạm Quang S. Nay Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thanh S có đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị Hà Thị Th là nguyên đơn và anh Nguyễn Ngọc H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Xem xét yêu cầu của chị Hà Thị Th nhận thấy: Chị Th và anh Phạm Thanh S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng. Sau khi ly hôn, chị Th là người trực tiếp nuôi con, sau đó chị có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên. Tại Quyết định tái thẩm số 01/2019/HNGĐ-TT ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên về phần con chung trong vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Hà Thị Th với bị đơn anh Phạm Quang S. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị xác định cha cho con: Sau khi ly hôn với anh S, chị Th đã yêu cầu giám định ADN để xác định cha - con cho cháu Phạm Hà N. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 12/6/2018 của Trung tâm xét nghiệm LOCI AND có nội dung kết luận: Nguyễn Ngọc H và Phạm Hà N có cùng quan hệ huyết thống cha con. Ngày 21/3/2019 chị Hà Thị Th có đơn đề nghị trung cầu giám định ADN để xác định cha cho con. Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã trung cầu giám định. Theo bản kết luận giám định số 85/C09(TT3) ngày 26/4/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chị Hà Thị Th là mẹ đẻ của cháu Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015; Giấy khai sinh số 281/2015, quyển số 02/2015 do UBND phường T, quận H, Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/11/2015. Anh Nguyễn Ngọc H là cha đẻ của cháu Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015; Giấy khai sinh số 281/2015, quyển số 02/2015 do UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 19/11/2015 với xác suất 99,9999%. Như vậy có đủ căn cứ xác định anh Nguyễn Ngọc H là cha đẻ của cháu Phạm Hà N phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, xác định chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H có con chung là Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015.

Do vậy về phần con chung của quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng không có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, về con chung xác định chị Hà Thị Th và anh Phạm Quang S không có con chung.

[4] Về án phí: Chị Hà Thị Th được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xác định cháu Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015 không phải là con chung của chị Hà Thị Th và anh Phạm Quang S.

2. Xác định cháu Phạm Hà N, sinh ngày 07/11/2015 là con chung của chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H.

3. Chị Hà Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch; các bên trong quan hệ xác định cha, mẹ, con có liên quan theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

4. Chị Hà Thị Th không phải nộp án phí về việc xác nhận cha cho con.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục Thi hành án Q. Hai Bà Trưng.
- UBND phường T, Q. H.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

Phạm Văn Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2017

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân Ông Hoàng Hương Dương, bà Hoàng Thị Hòa

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc: “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Minh Phương, sinh năm 1985; Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Long, sinh năm 1984; Đăng ký thường trú: Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Nguyên - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hưng Nguyên - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Biểu quyết: 3/3 và đã quyết định như sau:

- Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28; Điều 35; Khoản 3 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Đỗ Thị Minh Phương đối với anh Trần Văn Long.

2. Tiếp tục giao cháu Trần Kiều Trang sinh ngày 12/3/2009 cho anh Trần Văn Long trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Phương có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Minh Phương phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000457 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

4. Án xử công khai sơ thẩm; Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án tiến hành phiên hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).
- (2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên toà (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố H).
- (3) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.
- (4) Ghi đầy đủ tên thành viên Hội đồng xét xử.
- (5) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu tại cấp sơ thẩm thì ghi “TLST”, nếu tại cấp phúc thẩm thì ghi “TLPT”; ô thứ tư nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi “DS”; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (7) Ghi đầy đủ tên của các đương sự tương ứng với tư cách đương sự trong vụ án.
- (8) Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, hoặc lễ công bằng (nếu có).
- (9) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tiến

Thẩm phán : Phạm Văn Tiến

BÁO CÁO LÃNH ĐẠO

(Phiên tòa sơ thẩm ngày 17/8/2012)

Thụ lý sơ thẩm số: 204/2012/HNGĐ- ST ngày 17/7/2012

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Hồng Nhung** – Sinh năm 1985

HKTT: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Như Công** - Sinh năm 1982

HKTT: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

(Anh Công hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1 - Trại giam Thanh Lâm – Như Xuân – Thanh Hóa).

Nội dung vụ kiện:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 16.4.2012, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Hồng Nhung là nguyên đơn trình bày:**

- **Về quan hệ tình cảm:** Chị kết hôn với anh Nguyễn Như Công ngày 07/10/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại thôn Mạch Lũng xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội. Ngày sau khi cưới vợ chồng đã có mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh Công thường xuyên uống rượu say, chơi cờ bạc, gây sự đánh nhau với hàng xóm. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Công vẫn không thay đổi. Đến tháng 6/2009, anh Công bị bắt sau đó bị Tòa án xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay anh Công đang chấp hành án tại Phân trại số 1, trại tạm giam Thanh Lâm, Như Xuân, Thanh Hóa. Sau khi anh Công đi chấp hành án thì đến tháng 7/2010, chị đã xin phép gia đình nhà chồng cho chị về nhà mẹ đẻ tại Vạn Kim, Vạn

Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên để ở. Chị đã ở đó từ tháng 7/2010 cho đến nay. Nay quan điểm của chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Công.

- **Về con chung:** Vợ chồng không có con chung.

- **Về tài sản, nợ chung:** Không có

*** Bi đơn anh Nguyễn Như Công trình bày:**

- **Về quan hệ tình cảm:** Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Hồng Nhung ngày 21.9.2008(âm lịch), có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh thành phố Hà Nội. Trước khi cưới có tự do tìm hiểu và không bị ai gò ép hay ép buộc gì cả. Cưới xong vợ chồng anh ở chung với gia đình nhà chồng tại thôn Mạch Lũng xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội. Vợ chồng được hơn 8 tháng thì anh bị bắt về tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt 7 năm tù. Hiện anh đang chấp hành án tại Phân trại số 1, trại tạm giam Thanh Lâm, Như Xuân, Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Trong quá trình anh cải tạo tại trại giam Thanh Lâm chị Nhung không hỏi thăm, tiếp tế gì cho anh. Nay chị Nhung xin ly hôn, quan điểm của anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn chị Nhung

- **Về con chung:** Không có

- **Về tài sản, nợ chung:** Không có

Đánh giá chứng cứ :

1/ Về tình cảm:

Hôn nhân giữa chị Nhung và anh Công có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 07/10/2008. Hôn nhân của anh chị là phù hợp luật Hôn Nhân và gia đình Việt Nam, nay anh Công đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, chị Nhung có đơn xin ly hôn Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Công thường xuyên uống rượu say, chơi cờ bạc, gây sự đánh nhau với hàng xóm. Hiện nay anh Công đang chấp hành án tại Phân trại số 1, trại tạm giam Thanh Lâm, Như Xuân, Thanh Hóa.

- Quan điểm của chị Nhung xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

- Quan điểm của anh Công xác định tình cảm vợ chồng không và đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết

- **Về tài sản, nợ chung:** Không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết

- **Về án phí LHST:** Chị Nhung phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước

Đề xuất:

Áp dụng:

- Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình

- Các Điều 131, 243 và 245 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng Nhung

Chị Đỗ Thị Hồng Nhung được ly hôn anh Nguyễn Như Công.

- **Về con chung:** Không có

- **Về tài sản, nợ chung:** Không có.

- **Về án phí LHST:** 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Chị Nhung phải chịu cả. Chị Nhung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007184 ngày 17.7.2012 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Nay sung công quỹ nhà nước.

Thẩm phán

Quan điểm của Lãnh đạo :

Phạm Văn

Tiến